

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 09-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuân Cúc

Ông Chung Tấn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 12/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 23/3/2018 đối với bị cáo:

Trương Hoài A, sinh năm 1990 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp KB, xã TN, huyện TT, tỉnh Long An; Chỗ ở: Khu phố Z, thị trấn BL, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Lê Thị U, sinh năm 1962; có vợ là Lâm Thị H, sinh năm 1991 và 01 con, sinh năm 2012; Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 14/6/2013 bị TAND huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 22/01/2016; Bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2017 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Bùi Công P, sinh năm 1991 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bùi Sỹ V, sinh năm 1960;

Nơi ĐKKHKT: Thôn LT, xã TTr, huyện ThT, tỉnh Thái Bình.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Vơ:* Bùi Đức T, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Thôn LT, xã TTr, huyện ThT, tỉnh Thái Bình; Nơi làm việc: Cảng ThA, thị trấn TA, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên - Huế. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị T1, sinh năm 1994; ĐKKHKT: Ấp L, xã MB, huyện ĐH, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Lê Văn L (CB), sinh năm 1997; ĐKHKT: Phường VM, thành phố CD, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố A1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Kiều Minh T2, sinh ngày 07/9/1999; ĐKHKT: Số J, đường NVL, Phường X, Quận Y, TPHCM; Tạm trú: Khu phố B, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Cao Quốc T3, sinh năm 1997; ĐKHKT: Ấp BV, xã HN, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: Khu phố C, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5. Nguyễn Văn H (HM), sinh năm 1986; ĐKHKT: Ấp D1, xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Khu phố A1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

6. Nguyễn Chí T4 (VG), sinh năm 1985; Địa chỉ: đường NVT, Khu phố E, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. (có mặt)

7. Phạm Văn D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (vắng mặt)

8. Lê Hữu H1, sinh năm 1984; ĐKHKT: Ấp KB, xã TN, huyện TT, tỉnh Long An; Tạm trú: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (có mặt)

9. Phạm Quang V1, sinh năm 1991; ĐKHKT: Xóm D3, xã TT, huyện ThT, tỉnh Thái Bình; Nơi làm việc: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (Công ty than DB) (vắng mặt)

10. Trần Văn N, sinh năm 1988; ĐKHKT: Thôn TTr, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Nơi làm việc: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (Công ty than DB) (có mặt)

11. Ngô Xuân M, sinh năm 1972; ĐKHKT: Số F, đường HVV, phường TM, quận HB, thành phố Hải Phòng; Nơi làm việc: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (Công ty than DB) (vắng mặt)

12. Nguyễn Trung T5, sinh năm 1993; ĐKHKT: Xóm J1, xã DB, huyện DC, tỉnh Nghệ An; Nơi làm việc: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (Công ty than DB) (có mặt)

13. Nguyễn Văn D5, sinh năm 1988; ĐKHKT: Thôn N1, xã VQ, huyện TL, Thành phố Hải Phòng; Nơi làm việc: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (Công ty than DB) (có mặt)

14. Nguyễn Thế M2, sinh năm 1993; ĐKHKT: Số J2, đường HBT, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng; Nơi làm việc: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (Công ty than DB) (có mặt)

15. Lê Ngọc H2, sinh năm 1995; ĐKHKT: Thôn TĐ, xã TH, huyện ThT, tỉnh Thái Bình; Nơi làm việc: Ấp D2, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An. (Công ty than DB) (có mặt)

Người làm chứng:

1. Huỳnh Tấn H3, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp VL, xã LH, huyện BL, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Đặng Văn T6, sinh ngày 15/6/2002; Địa chỉ: Khu phố A1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. (có mặt)

3. Võ Minh X, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố A1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Võ Minh L1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố A3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5. Hà Nguyễn D6, sinh ngày 22/6/2002; Địa chỉ: Khu phố A1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoài A làm nghề cho vay do Lê Thị T1 là bạn của A làm chủ. Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2017, A kêu Lê Văn L (CB) đàn em của A đến nhà thuê của A, L đến nhà, A kêu L tới đến quán karaoke S2 canh chừng Lê Mộng C tiếp viên của quán do C còn nợ tiền vay của A 10.000.000đồng, A cho L 100.000đồng. L lấy một con dao bấm bằng kim loại màu đen dài 21,5cm lưỡi dao nhọn dài 9,2cm đưa cho A; L kêu A đưa cho L đoạn dây bằng kim loại màu trắng có hai khúc dài khoảng 50cm. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày L kêu Kiều Minh T2 cùng đến quán S2, sau đó có Cao Quốc T3 bạn của L và T2 cùng đến ngồi chung ở bên hông quán.

Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2017 Bùi Công P là nhân viên hợp đồng có thời hạn của Tổng công ty DB trực thuộc Bộ Quốc Phòng, tạm trú và làm việc tại phân xưởng Chi nhánh công ty tại Ấp D2, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An cùng một số nhân viên làm chung công ty gồm: Ngô Xuân M, Phạm Quang V1, Trần Văn N, Nguyễn Trung T5, Nguyễn Văn D5, Nguyễn Thế M2, và Lê Ngọc H2, cùng đến chơi tại quán S2. Đến 21 giờ 30 phút nhóm này nghỉ và đi xuống quầy tính tiền, khi đang tính tiền thì Bùi Công P đi ra trước quán gặp Lê Thị T1 đang đứng nói chuyện với C, P tưởng T1 là tiếp viên nên đến ôm T1, kêu T1 lên quán ngồi với P, T1 nói mình không phải tiếp viên và kêu P buông ra. Thấy L đứng gần đó nên nhờ L cầm dùm Ipad, P đi theo tiếp tục ôm T1 và nói “Tôi đi ngủ chung cho 1.500.000đồng”, T1 nói “Không đi khách, lộn người rồi” T1 gỡ tay P ra và đi qua quán VX. L thấy vậy đi đến chỉ tay vào mặt P nói “Mày biết mày ôm ai không”, nghe L nói vậy P đi trở và trong quán lấy 01 chìa khóa vặn ốc số 17 và 01 cây đục dài 23cm, Phạm Quang V1 đi theo lấy 01 chìa khóa không nhớ rõ số, Trần Văn N lấy 01 cây kiếm dài khoảng 15cm, cả ba đi đến chỗ L. L thấy vậy lấy đoạn kim loại bằng sắt (A đưa cho L lúc trưa) ra đánh nhau với nhóm của P. Thấy nhóm P đông người, L bỏ chạy về hướng quán ĐN, nhóm của P đuổi theo, Phạm Quang V1 và Trần Văn N có ném chìa khóa và kiếm về phía L nhưng không biết có trúng không. Khi L chạy đến quán ĐN thì bị chọi một cục gạch trúng chân. T2 thấy L bị đánh nên chạy xe từ quán S2 đến quán ĐN gặp L và chở L chạy vào đường khu dân cư HL. L điện thoại cho Trương Hoài A nói “Đang đánh nhau tại quán S2”, lúc này A đang ngồi uống rượu tại quán ốc 24H gần cầu BL cùng với bạn tên H4, A nhờ H4 chở đến quán VX.

Nhóm của Bùi Công P sau khi đuổi theo L không kịp thì quay trở lại thấy Cao Quốc T3 chạy từ quán S2 ra, P la lên “Có thằng này đánh nữa nè” nhóm của P đuổi theo T3, T3 chạy về hướng quán ĐN2 trốn, nhóm của P quay lại ngã tư quán HQ để đón taxi về.

Lúc này, L thấy A đang đứng ngay ngã tư quán HQ, L không mặc áo, cầm đoạn sắt đi về phía A. Khi L cách ngã tư khoảng 10m, nhóm của Bùi Công P thấy L nên đuổi theo đánh L; Bùi Công P cầm chìa khóa số 17 đánh L, Phạm Quang V1 ôm vật L từ phía sau làm L té ngã xuống lộ nhựa, nhóm của P xúm lại đánh L. A thấy L bị 3 - 4 người đánh nên lấy con dao bấm trong túi da mang trên người ra cầm trên tay phải định đến giải vây cho L, khi A chạy được khoảng 3 - 4m thì thấy Bùi Công P cầm chìa khóa số 17 chạy từ phía sau đến bên hông phải của A, A cầm dao bấm đâm 01 cái theo hướng từ trong ra ngoài từ trên xuống dưới theo chiều hướng cánh tay (tư thế đâm cầu vòng) mũi dao trúng vào vùng cổ bên phải của Bùi Công P. A rút dao chạy qua dải phân cách đến chỗ Kiều Minh T2 đang ngồi trên xe Wave ngay đầu đường nhựa số 1, A kêu T2 chở A về quán Kaly, A cất dao bấm vào túi da đang mang.

L tiếp tục đánh nhau với với nhóm của Bùi Công P, Lê Ngọc H2 dùng vỏ chai bia đâm trúng vào vai L, Nguyễn Văn H (HM) là bạn của L chạy đến can ngăn. Lúc này nhóm bạn của P thấy P bị té xuống đường bất tỉnh nên đưa P đến Trung tâm y tế huyện BL cấp cứu nhưng P đã tử vong. L bị đâm ở vai trái được H (HM) đưa đến Bệnh viện Đa Khoa BL sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An để khâu vết thương.

Trương Hoài A về quán K lấy xe mô tô Future biển số 62F1-130.83 chở Lê Thị T1 đến khu dân cư thuộc Ấp D2, xã LĐ, huyện CD để Thảo ngồi ở quán hủ tiếu cặp vỉa hè, A chạy xe đi mua thuốc hút, chạy khoảng 15m tấp vào vỉa hè khu dân cư lấy con dao bấm ném vào bụi sậy, sau đó đến chở T1 về nhà nghỉ Hoa Hồng gần đó ngủ. Đến 11 giờ ngày 20/4/2017, A đi ra ngoài mua đồ ăn sáng thì nghe người dân gần đó nói tối qua có người bị đâm chết, A quay về nhà nghỉ nói với T1 A đi công chuyện kêu T1 đón taxi về nhà; A hoàn toàn không nói cho T1 biết đã dùng dao bấm đâm P. A chạy xe đến rừng cao su thuộc tỉnh Bình Dương, lấy túi xách da, áo quần, nón đã mặc trong đêm 19/4/2017 ra đốt, sau đó A đến thuê nhà nghỉ ngủ đến sáng hôm sau chạy xe về Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian bỏ trốn, A điện thoại cho Nguyễn Chí T4 mượn tiền nhưng T4 không cho mượn. A điện thoại cho Lê Thị T1 và Phạm Văn D nói sẽ ra đầu thú nhưng không nói cho mọi người biết đang ở đâu. Đến chiều ngày 24/4/2017 A điện thoại cho Nguyễn Chí T4 đến chở A đến Công an huyện Bến Lức đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 35/PY ngày 16/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế Long An kết luận:

- Cổ, gáy: Vùng cổ bên phải cách trên xương đòn phải 04cm, có vết thương hở da nằm dọc theo chiều dọc cơ thể kích thước 02cm x 0,5cm; bờ mép vết thương sắc nhọn, góc nhọn phía sau trên. Vết thương hướng trên xuống dưới cách gót chân 1,47m.

- Tứ chi: Vùng 1/3 giữa mặt phải cánh tay trái sưng bầm tụ máu kèm nhiều vết thương sâu sát da nhỏ. Mặt lưng các khớp giữa 3, 4, 5 bàn tay phải có vết sâu sát da nhỏ.

- Bầm tụ máu dưới da và trong vùng cổ tương ứng với vết thương, vết thương cắt đứt động mạch cảnh phải, xuyên qua cơ cổ ngực cắt đứt màng phổi thành bên phải, máu tụ trong khoang ngực phải lượng nhiều.

Kết luận: Nạn nhân Bùi Công P tử vong do vết thương vùng cổ phải cắt đứt động mạch cảnh gây mất máu cấp.

Tại cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Hoài A về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Trương Hoài A thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu: Khoảng 22 giờ ngày 19/4/2017 bị cáo đang uống rượu tại quán ốc 24H gần chân cầu BL cùng với H4 là bạn bị cáo quen biết khi ở tù và một người nữa là bạn của H4 bị cáo không quen biết cũng không biết tên, thì Lê Văn L điện thoại cho bị cáo nói L đang đánh nhau tại quán S2, bị cáo nói với L bị cáo sẽ đến liền. H4 lấy xe của H4 chở bị cáo đến quán HQ, xe của bị cáo để lại quán 24H. Lúc này, L thấy bị cáo đang đứng ngay ngã tư quán HQ, L không mặc áo, cầm đoạn sắt đi về phía bị cáo thì bị ba bốn người xúm lại đánh, bị cáo thấy vậy nên lấy con dao bấm trong túi da mang trên người ra cầm trên tay phải định đến giải vây cho L, bị cáo chạy được khoảng 03 - 04m thì thấy một người thanh niên trên tay có cầm hung khí nhưng bị cáo không thấy rõ là loại hung khí gì do trời tối. Người thanh niên này từ phía sau chạy đến bên hông phải của bị cáo, bị cáo sợ nên quơ dao nhưng không biết có trúng ai không rồi chạy qua dải phân cách đến chỗ một người đang đứng cùng 01 xe Wave đang đậu ngay đầu đường nhựa số 1, bị cáo kêu người đó chở bị cáo về quán K, trên xe bị cáo cắt dao bấm vào túi da đang mang. Đến quán K bị cáo điện thoại cho H4 nhờ chạy xe của bị cáo đến quán K. Bị cáo ngồi ở quán K chờ H4 thì Lê Thị T1 bạn gái của bị cáo đi đến, T1 có hỏi bị cáo có đánh nhau không, bị cáo nói là chỉ đi ngang chứ không có tham gia đánh nhau. H4 đem xe của bị cáo đến rồi H4 đi về quê, bị cáo chở T1 đến khu dân cư thuộc Ấp D2, xã LD, huyện CD ghé quán hủ tiếu cặp vỉa hè để T1 ngồi chờ, bị cáo chạy xe khoảng 15m tấp vào vỉa hè khu dân cư ném con dao bấm vào bụi sậy rồi đi mua thuốc hút. Sau đó bị cáo quay lại quán hủ tiếu rồi chở T1 về nhà nghỉ HH gần đó ngủ, đến 11 giờ ngày hôm sau bị cáo đi ra ngoài mua đồ ăn sáng thì nghe nói tối qua có người bị đâm chết. Bị cáo quay về nhà nghỉ kêu T1 đón taxi về nhà bị cáo đi công chuyện rồi bị cáo chạy xe đến rừng cao su thuộc tỉnh Bình Dương lấy túi xách da, áo quần, nón đã mặc đêm hôm trước ra đốt, sau đó bị cáo bỏ trốn ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khi ở nhà nghỉ HH, T1 có hỏi bị cáo nhưng bị cáo không nói cho T1 biết là bị cáo có đâm người ta. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo có điện thoại cho Nguyễn Chí T4 mượn tiền nhưng anh T4 không cho mượn, điện thoại cho Lê Thị T1 để hỏi thăm, ngày 23/4/2017 bị cáo có điện thoại cho T4 và nói chuyện với Nguyễn Văn D, Lê Hữu H1. Cả T4, D, H1 và T1 đều khuyên bị cáo nếu có đánh nhau thì về đầu thú để làm rõ sự việc, bị cáo không nói với những người này về việc bị cáo có dùng dao đâm bị hại, cũng không nói với họ bị cáo đang ở đâu. Đến chiều ngày 24/4/2017 bị cáo điện thoại nhờ Nguyễn Chí T4 chở bị cáo đi đầu thú.

Bị cáo xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng, không oan, nhưng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại tòa:

Anh Bùi Đức T đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại trình bày:

Anh là đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Sỹ V là cha ruột của bị hại Bùi Công P đã bị đâm chết, ông V là người đã đứng ra chi phí mai táng cho P. Anh đại diện cho ông V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng là 168.000.000đồng, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 120.000.000đồng, tổng cộng là 288.000.000đồng. Hiện tại, bị cáo vẫn chưa bồi thường phần nào cho gia đình bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật, và có ý kiến đối với lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo khai nhận chỉ quơ dao đại thì không thể gây ra thương tích ở cổ của P mà bị cáo phải dùng lực đâm thì mới đủ làm P tử vong; tư thế đâm của bị cáo theo bản cáo trạng nêu cũng không phù hợp với chiều cao khoảng hơn 1,8m của P nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Tòa án xử lý bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự là giết người có tính côn đồ.

Lê Thị T1 trình bày: Chị là bạn gái, chung sống như vợ chồng với bị cáo Trương Hoài A. Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2017 chị đang nói chuyện với Lê Mộng C trước cửa quán S2 thì có một thanh niên đến ôm chị và kêu chị đi khách sẽ cho chị 1.500.000đồng. Chị nói chị không phải là tiếp viên, không đi khách, chị thấy Lê Văn L đứng gần đó nên đi đến nhờ L cầm dùm Ipad. Người thanh niên này đi theo tiếp tục ôm chị, chị gỡ tay người này ra và đi qua quán VX. Khi ngồi ở quán VX thì thấy L bị một nhóm người đuổi đánh nên điện thoại cho Trương Hoài A nhưng A không nghe máy nên chị đi bộ qua mấy quán nhậu xem có gặp A không. Chị không chứng kiến A đâm chết người. Khi đi đến quán K thì chị thấy A đang ngồi uống cà phê, chị có nói với A thấy L bị đánh và hỏi A khi nãy có đánh nhau không, A trả lời là chỉ đi ngang qua không có tham gia đánh nhau. Sau đó A chở chị đến quán hủ tiếu thuộc xã LD, huyện CD để chị ngồi chờ rồi đi mua thuốc hút, sau đó chở chị đến nhà nghỉ gần đó ngủ đến trưa hôm sau A kêu chị đi taxi về nhà, A đi công chuyện. Khi ở nhà nghỉ A không nói với chị là có tham gia đánh nhau và đâm chết người cũng không nói A đi đâu. Sau khi về nhà chị được Công an mời làm việc mới biết sự việc, vài ngày sau đó A có điện thoại cho chị, chị khuyên A về ra Công an làm rõ sự việc, A không nói với chị đã đâm chết người và không nói đang ở đâu.

Nguyễn Chí T4 (VG) trình bày: Anh không chứng kiến sự việc bị cáo A đâm chết người. Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2017 bị cáo có điện thoại cho anh mượn 10.000.000đồng nhưng anh không cho mượn. Đến khoảng 15 giờ ngày 24/4/2017 A điện thoại cho anh nhờ đến Bến xe Miền Tây chở A về đầu thú nên anh lên bến xe Miền Tây gặp A rồi chở A về Công an huyện Bến Lức đầu thú.

Lê Hữu H1 trình bày: Anh và bị cáo Trương Hoài A là bạn bè cùng quê. Anh không chứng kiến cũng không liên quan gì đến sự việc A đâm chết người vào tối hôm 19/4/2017. Khi A bị tạm giam anh có đến thăm nuôi và A nhờ anh nộp tiền khắc phục hậu quả dùm A nên anh có nộp 20.000.000đồng tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An, đây là tiền của A và anh không có ý kiến gì khác.

Lê Ngọc H2 trình bày: Tối ngày 19/4/2017 anh có cùng đi hát karaoke tại quán S2 với bị hại và các đồng nghiệp khác. Anh không chứng kiến sự việc P có ôm T1 ở trước cửa quán. Khi thấy P truy đuổi người thanh niên ở trần cầm cây sắt (sau này anh biết người thanh niên này tên L), anh cũng tham gia truy đuổi và trong quá trình đánh nhau hỗn loạn, anh có nhặt một chai thủy tinh bể phần đáy ở ven đường đâm trúng vào vai của L nhằm mục đích giải vây cho P. Anh trực tiếp chứng kiến có một

thanh niên (người hơi mập, cao khoảng 1,67m) đi từ hướng quán S2 chạy từ phía sau anh lên và có hành động cầm vật gì đó anh không nhìn rõ đâm vào cổ P. Tại phiên tòa anh không thể xác định người thanh niên này là bị cáo Trương Hoài A vì anh chỉ nhìn thấy phía sau chứ không nhìn rõ mặt. P bị đâm đi thụt lùi và té ngã xuống đường, anh chạy đến chỗ P thì thấy P ra rất nhiều máu nên cùng với D5 và V1 đưa P đến bệnh viện. Anh xác định là L đã đánh P trước nên mới gây ra xô xát đánh nhau chứ không phải do P gây sự trước.

Trần Văn N trình bày: Sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu, khi thấy P và V1 đi trở vào quán đến gầm cầu thang lấy gì anh không thấy rõ và đi nhanh ra ngoài, anh cũng lấy một cây kiếm dài 15cm đi theo. Anh có tham gia truy đuổi người thanh niên đánh P nhưng không đuổi kịp nên quay lại quán S2 để đón taxi về thì nghe mọi người nói là P bị đâm, anh chạy đến thì thấy D5 ôm P, trên người P ra nhiều máu. Anh không trực tiếp chứng kiến P bị đâm và cũng không biết ai đã đâm P. Lúc này có hai người thanh niên đi đến chỗ anh trong đó có người thanh niên áo trắng đánh P lúc này nên anh giật cây kim loại trên tay của V1 cùng với H2 đuổi theo hai người thanh niên này; khi đuổi theo thì có một người ném gạch trúng tay phải của anh. Anh và H1 đuổi theo khoảng 07m thì quay lại đưa P đi bệnh viện.

Nguyễn Thế M2 trình bày: Sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu, anh có cùng với các đồng nghiệp truy đuổi người thanh niên đã đánh P (là Lê Văn L) đến đường NTT thì dừng lại, anh thấy trên tay P và V1 cầm vật gì màu trắng nhìn không rõ. Anh không truy đuổi nữa mà quay trở lại hướng quán S2 đến ngã tư đối diện quán HQ thì dừng lại đón taxi thì nghe Nguyễn Văn D5 la lớn tiếng là anh P bị đâm, anh nhìn lại thấy D5 đang ôm P cách chỗ anh đứng khoảng 10m, anh định đi đến chỗ P thì thấy có người chạy về hướng nhà đang xây dựng, anh đứng nhìn theo thì bị vật gì rơi trúng đầu, anh không đuổi theo mà đi đến chỗ P, mọi người đưa P đi bệnh viện anh trở về Công ty thì phát hiện bị bể đầu.

Nguyễn Văn D5 trình bày: Khi tính tiền tại quầy anh có nhìn thấy P cặp vai một người nữ mặc váy vàng. Khi tính tiền xong anh nhìn thấy P, N, V1 và một số người nữa anh không rõ là ai cùng đuổi theo một người thanh niên về hướng quán ĐN anh cũng tham gia truy đuổi. Người thanh niên đó chạy thoát nên anh, N, V1 và P quay lại hướng quán S2 để đón taxi. Lúc gần đến quán S 2 anh nhìn thấy V1 đang ôm vật một thanh niên té xuống đường, H2 cũng đang đánh nhau với một người, anh chạy đến ôm một thanh niên đang đứng cạnh xe mô tô (không nhớ đặc điểm) định vật người này xuống đường thì nghe H2 hét lớn là P bị đâm rồi nên anh buông tay và chạy về hướng đường NTT thấy P té ngã cặp lề đường bên phải nên anh ôm P, anh cùng với V1 và H2 đưa P lên taxi đến Bệnh viện, trên đường đi P đã chết rồi.

Nguyễn Trung T5 trình bày: Anh không tham gia đánh nhau cùng với P vì anh xuống sau mọi người 5 phút. Khi anh ra đến cửa quán karaoke thì P đã bị đâm rồi, anh đến chỗ P thấy D5 đang ôm P, lúc này L1 và N cùng nhau đi đến chỗ P, anh cởi áo đưa cho D5 cầm máu ở vết thương cho P rồi D5, V1, H2 đưa P đi bệnh viện, anh đi về Công ty, khi về đến Công ty thì Ngô Xuân M đã có mặt tại Công ty.

Người làm chứng Huỳnh Tấn H3, Đặng Văn T6 có mặt tại Tòa xác định tối hôm xảy ra sự việc đều có mặt tại hiện trường nhưng chỉ chứng kiến Lê Văn L bị nhóm của Bùi Công P đánh và có Nguyễn Văn H (HM) tham gia đánh nhau với

nhóm của bị hại đề giải vây cho L nhưng không trực tiếp chứng kiến bị cáo Trương Hoài A dùng dao đâm chết anh P.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2017, giữa nhóm bị cáo Trương Hoài A, Lê Văn L và nhóm của bị hại Bùi Công P xảy ra đánh nhau, mâu thuẫn xuất phát từ việc P tán tỉnh Lê Thị T1 là bạn gái của Trương Hoài A. Trong lúc đánh nhau, bị cáo A đã dùng dao bấm dài 21,5cm lưỡi dao nhọn dài 9,2cm đâm 01 cái theo hướng từ trong ra ngoài từ trên xuống dưới theo chiều hướng cánh tay (tư thế đâm cầu vòng) mũi dao trúng vào vùng cổ bên phải của P, hậu quả làm Bùi Công P tử vong do vết thương vùng cổ phải cắt đứt động mạch cảnh gây mất máu cấp. Mâu thuẫn xảy ra là do bị hại và những người đi cùng bị hại đã truy đuổi, đánh nhau với Lê Văn L, bị cáo dùng dao đâm bị hại tử vong trong hoàn cảnh hai bên đang đánh nhau hỗn loạn. Hậu quả chết người xảy ra do một chuỗi các hành vi của cả bị cáo, bị hại và những người liên quan nên không có cơ sở xác định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ như lời trình bày của đại diện gia đình bị hại và người liên quan phía bị hại. Nếu nhóm của bị hại không tích cực truy đuổi đánh nhau với Lê Văn L mà chấm dứt mâu thuẫn tại thời điểm Lê Thị T1 bỏ đi thì hậu quả chết người sẽ không xảy ra. Đối với ý kiến của anh Bùi Đức T cho rằng tư thế của bị cáo không phù hợp với chiều cao của bị hại, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, cho nhận dạng hung khí và thực nghiệm điều tra để xác định tư thế đâm của bị cáo phù hợp với hung khí và vết thương của bị hại.

Vậy nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Hoài A về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nhờ Lê Hữu H1 nộp 20.000.000đồng khắc phục hậu quả thay bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có bà nội và bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng có một phần lỗi là những tình tiết quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 93; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Hoài A từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 288.000.000đồng bao gồm 168.000.000đồng chi phí mai táng và 120.000.000đồng tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại không thỏa thuận được về mức bồi thường và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy các chi phí đưa bị hại từ Long An về Thái Bình 65.000.000đồng, chi phí đám tang tại nhà 23.000.000đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần 120.000.000đồng là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Riêng chi phí làm mồ mả cho anh P là 80.000.000đồng, tại phiên tòa hai bên không thỏa thuận được, đồng thời phía gia đình bị hại chưa cung cấp được chứng từ hợp lệ cho yêu cầu này

nên tách riêng cho gia đình bị hại có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Lê Thị T1: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì Trương Hoài A chở T1 đến nhà nghỉ HH, nhưng A không nói cho T1 biết đã dùng dao đâm P. Khi A gọi điện thoại cho T1 thì T1 cũng đã vận động A ra đầu thú. Đối với Lê Hữu H1, Phạm Văn D, Nguyễn Chí T4: Trong khi bỏ trốn, A có điện thoại cho T4 để mượn tiền nhưng T4 không cho mượn, ngày 23/4/2017, A có gọi điện thoại cho H1, D, T4 nhưng A không nói cho những người này biết A đã đâm chết người và họ cũng không biết A đang ở đâu. Những người này đã cùng nhau vận động A ra đầu thú, Phạm Văn D luôn điện thoại báo cáo Cơ quan điều tra khi có tin tức của A hoặc khi A gọi điện thoại nên cũng không đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 314 Bộ luật Hình sự cũng không có dấu hiệu của tội phạm khác. Vì vậy Cơ quan Điều tra không khởi tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi đánh nhau của Lê Văn L, Lê Ngọc H2, Phạm Quang V1, Trần Văn N, Nguyễn Trung T5, Nguyễn Văn D5, Nguyễn Thế M2 Cơ quan điều tra đã có văn bản số 478 ngày 11/12/2017 và tài liệu liên quan chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo thẩm quyền là có căn cứ nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cho rằng bị cáo chỉ quơ dao đại và không biết có trúng người không. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra tại các bút lục số 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 189, 190, 191 bị cáo thừa nhận đã dùng dao bấm Lê Văn L đưa cho bị cáo lúc trưa, co tay phải vào ngực lấy đà đâm 01 cái từ trên xuống theo hướng cầu vồng, bị cáo cảm nhận được mũi dao có trúng vào cơ thể của người nào đó vì có cảm giác nặng tay và cảm giác va chạm vào lưỡi dao, lời khai này phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản bắt người ra đầu thú và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2017, giữa nhóm bị cáo Trương Hoài A, Lê Văn L và nhóm của bị hại Bùi Công P, Lê Ngọc H2

xảy ra đánh nhau. Mâu thuẫn xuất phát từ việc P tán tỉnh Lê Thị T1 là bạn gái của Trương Hoài A, Lê Văn L thấy vậy nên có cãi vã và đánh Bùi Công P nên P và nhóm của P truy đuổi đánh L. Trong lúc đánh nhau hỗn loạn giữa hai nhóm, bị cáo A vì muốn giải vây cho L nên đã dùng dao bấm dài 21,5cm lưỡi dao nhọn dài 9,2cm đâm 01 cái theo hướng từ trong ra ngoài từ trên xuống dưới theo chiều hướng cánh tay (tư thế đâm cầu vồng) mũi dao trúng vào vùng cổ bên phải của P, hậu quả làm Bùi Công P tử vong do vết thương vùng cổ phải cắt đứt động mạch cảnh gây mất máu cấp.

Hành vi của bị cáo dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng cổ bên phải của P đứt động mạch cảnh gây ra cái chết của bị hại, xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ; gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình nạn nhân; gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hành vi đó có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Tuy nhiên, bị hại cũng có lỗi khi tán tỉnh bạn gái của bị cáo và cả nhóm bị hại tích cực truy đuổi đánh Lê Văn L là đàn em của bị cáo nên dẫn đến việc đánh nhau hỗn loạn giữa hai nhóm, trong lúc đánh nhau bị cáo đã gây ra hành vi phạm tội. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, không oan. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả vụ án và nhân thân bị cáo có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị xử phạt 04 (bốn) năm tù, vừa chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội khác nghiêm trọng hơn là tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly xã hội đối với bị cáo trong thời gian dài nhất định để giáo dục và phòng ngừa. Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo Điều 46 Bộ luật Hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả (theo Điểm p, b Khoản 1); bị cáo đã ra đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bà ngoại và bà nội của bị cáo đều là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng (Khoản 2).

Về việc đại diện gia đình bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự và lời khai của Lê Ngọc H2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trực tiếp tham gia truy đuổi, đánh nhau với Lê Văn L trình bày cho rằng L đánh P trước nên nhóm của P mới truy đuổi đánh nhau với L. Tuy nhiên, theo lời khai của anh H2 thì anh không chứng kiến P ôm Lê Thị T1 là bạn gái của bị cáo nhưng lời khai của những người liên quan khác trong nhóm của P có nhìn thấy P ôm Lê Thị T1, L nhìn thấy nên bức xúc mới gây sự đánh nhau với P và dẫn đến sự việc đánh nhau giữa hai nhóm. Trong lúc hai nhóm đánh nhau hỗn loạn thì bị cáo dùng dao đâm anh P tử vong. Hậu quả chết người xảy ra xuất phát từ một chuỗi các hành vi có mối quan hệ nhân quả với nhau của bị hại, bị cáo và những người liên quan trong vụ án nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo Khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với ý kiến của anh Bùi Đức T cho rằng tư thế đâm của bị cáo không phù hợp với chiều cao của bị hại, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, cho nhận dạng hung khí và thực nghiệm điều tra để xác định tư thế đâm của bị cáo phù hợp với hung khí và cơ chế hình thành vết thương của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 288.000.000đồng (bao gồm chi phí mai táng: 168.000.000đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần 120.000.000đồng) không được bị cáo chấp nhận mà yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét thấy các chi phí đưa bị hại từ Long An về Thái Bình 65.500.000đồng; chi phí đám tang tại nhà 23.000.000đồng là chi phí thực tế, cần căn cứ Điều 585 và 591 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo bồi thường đủ. Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần 120.000.000đồng là phù hợp (Khoản 2 Điều 591 BLDS quy định nếu không thỏa thuận được thì mức bồi thường không quá 100 lần mức lương cơ sở - thời điểm tháng 5/2018 lương cơ sở là 1.300.000đồng) nên chấp nhận. Khấu trừ 20.000.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0005259 ngày 20/4/2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An, bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình bị hại 188.500.000đồng.

Riêng chi phí làm mồ mả, đá ốp lát là 79.500.000đồng pháp luật không quy định, tại phiên tòa phía gia đình bị hại cũng chưa cung cấp được chứng từ hợp lệ cho yêu cầu này nên cần tách riêng cho Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: 01 dao bấm bằng kim loại màu đen dài 21,5cm lưỡi dao nhọn dài 9,2cm; sau khi gây án Trương Hoài A đã ném vào bụi sậy tại khu dân cư thuộc Ấp D2, xã LĐ, huyện CĐ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Hoài A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ 20.000.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0005259 ngày 20/4/2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An (do Lê Hữu H1 nộp thay) để thi hành án.

Đối với Lê Thị T1, Lê Hữu H1, Phạm Văn D, Nguyễn Chí T4: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trương Hoài A chở Thảo đến nhà nghỉ HH, nhưng A không nói cho T1 biết đã dùng dao đâm P. Trong lúc bỏ trốn, A có điện thoại cho T4 để mượn tiền nhưng T4 không cho mượn; điện thoại hỏi thăm sức khỏe T1; ngày 23/4/2017, A có gọi điện thoại nói chuyện với H1, D, T4 nhưng A không nói cho những người này biết A đã đâm chết người và họ cũng không biết A đang ở đâu. Những người này đã vận động A ra đầu thú, Phạm Văn D luôn điện thoại báo với Cơ quan điều tra khi có tin tức của A hoặc khi A gọi điện thoại nên không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 314 Bộ luật Hình sự cũng không có dấu hiệu của tội phạm khác. Vì vậy Cơ quan Điều tra không khởi tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi đánh nhau của Lê Văn L, Lê Ngọc H2, Phạm Quang V1, Trần Văn N, Nguyễn Trung T5, Nguyễn Văn D5, Nguyễn Thế M2: Cơ quan điều tra đã có văn bản số 478/CV-CQCSĐT ngày 11/12/2017 và tài liệu liên quan chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức xử lý về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với Ngô Xuân M và Hoàng Đức L1 có cùng đi hát karaoke với nhóm của P nhưng khi mọi người xuống quầy tính tiền thì L1 còn ở phòng hát nên xuống sau, khi L1 hát xong xuống đến thì P đã bị đâm. Còn Ngô Xuân M chỉ nhìn thấy P đi vào quán lấy hung khí để đánh lại L thì M đón xe ôm về Công ty. Vì vậy M và L1 không có liên quan gì đến vụ án nên không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Hoài A** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trương Hoài A 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam bị cáo (24/4/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Trương Hoài A phải bồi thường cho gia đình bị hại 208.500.000đồng bao gồm chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại do ông Bùi Sỹ V đại diện nhận. Khấu trừ 20.000.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0005259 ngày 20/4/2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An, bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình bị hại 188.500.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ 20.000.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0005259 ngày 20/4/2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An (do Lê Hữu H1 nộp thay) để thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Hoài A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.425.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Dung